

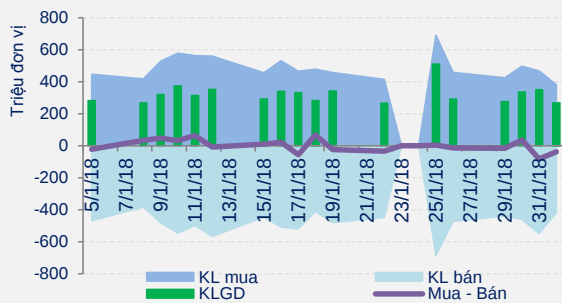
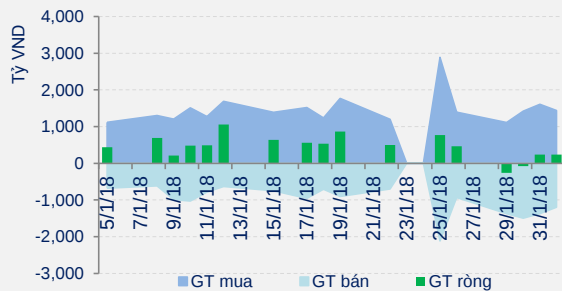
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/2/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,099.67	123.15
% Thay đổi	↓ -0.96%	↓ -2.18%
KLGD (CP)	268,030,513	114,538,863
GTGD (tỷ đồng)	7,011.00	1,762.78
Tổng cung (CP)	418,391,850	137,706,400
Tổng cầu (CP)	380,790,840	132,113,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,465,067	3,971,671
KL mua (CP)	31,188,367	1,884,810
GT mua (tỷ đồng)	1,439.13	29.68
GT bán (tỷ đồng)	1,197.82	77.79
GT ròng (tỷ đồng)	241.31	(48.11)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.54%	11.6	2.6	2.0%
Công nghiệp	↓ -1.30%	20.7	6.2	11.8%
Dầu khí	↑ 1.54%	24.4	4.9	9.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.43%	23.6	6.3	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.61%	15.1	3.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.12%	23.9	8.6	8.3%
Ngân hàng	↓ -1.95%	18.5	2.8	33.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.52%	12.2	2.4	6.5%
Tài chính	↓ -1.66%	27.4	4.4	23.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.97%	18.3	4.6	2.5%
VN - Index	↓ -0.96%	20.9	5.6	94.2%
HNX - Index	↓ -2.18%	13.7	2.2	5.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kịch bản bất ngờ trong phiên ATC của hai hôm trước đó đã không được lặp lại trong phiên hôm nay khi cả hai chỉ số chính tiếp đà giảm khá mạnh về cuối phiên, mặc dù có lúc trong phiên chỉ số đã được nâng đỡ lên gần mức tham chiếu. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,69 điểm (-0,96%) xuống 1.099,67 điểm; HNX-Index giảm 2,75 điểm (-2,18%) xuống 123,15 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và chỉ ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 8.891 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 384 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.260 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 171 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 372 mã giảm. Diễn biến trong phiên hôm nay là tiêu cực khi áp lực bán vẫn gia tăng ở các mã trụ cột và dòng tiền bắt đáy không thực sự mạnh mẽ để có thể đưa thị trường trở lại sắc xanh. Sắc đỏ đã chiếm đa số trên các trụ cột của thị trường như GAS (-1,9%), ROS (-5,6%), VRE (-0,7%), MBB (-3,8%), HPG (-2,1%), VPB (-2,1%), BID (-1,5%), SAB (-0,8%), VNM (-0,2%), VJC (-0,5%), PVS (-8,3%), ACB (-1,7%), SHB (-4,6%), VCG (-3,5%). Chiều ngược lại, MWG (+6,9%), VIC (+0,7%) là những mã lớn hiếm hoi còn duy trì được đà tăng điểm; trong đó, đáng chú ý là MWG còn tăng trần nhờ kết quả kinh doanh quý 4/2017 rất khả quan. Nhóm cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa khi SSI (+1,3%), CTS (+1,8%), HCM (+1,5%) tăng điểm và chiều giảm điểm là SHS (-3,9%), VND (-5,7%), MBS (-2,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền đổ vào thị trường và tâm lý chung của nhà đầu tư có sự suy yếu khá rõ nét trong phiên hôm nay. Áp lực bán trên diện rộng cho thấy sự xoay chuyển trong tâm lý đầu tư sang dần khía cạnh tiêu cực. Thanh khoản suy giảm khá rõ, điều này cho thấy việc lực cầu của nhà đầu tư không thực sự mạnh mẽ giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh. Trong bối cảnh kỳ nghỉ Tết sắp tới cùng với những điều kiện trên, chúng tôi cho rằng rủi ro ngắn hạn trên thị trường vẫn hiện hữu và thanh khoản sẽ có xu hướng giảm dần từ giờ đến kỳ nghỉ; tuy nhiên, những nhịp hồi phục vẫn có thể sẽ diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 1.109 điểm (MA5), hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 1.089 điểm (MA10). Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 1.090,25 điểm. Cũng có thời điểm trong đầu phiên sáng, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.111,74 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 10,69 điểm (-0,96%) xuống 1.099,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.400 đồng, VRE giảm 400 đồng, MBB giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 8.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ ngay đầu phiên giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên tại 126,38 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán mạnh xuất hiện khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức đáy trong phiên sáng tại 122,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,75 điểm (-2,18%) xuống 123,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 2.300 đồng, ACB giảm 700 đồng, SHB giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, HJS tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 241,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,7 triệu cổ phiếu. SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 64,1 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVT với 26,3 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 48,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 49,7 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 279 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 213 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI Việt Nam tháng 1 đạt 53,4 điểm - cao nhất 9 tháng

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam khởi đầu 2018 một cách thuận lợi với sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm tăng mạnh hơn, nhờ đó PMI lên mức cao nhất 9 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm khá mạnh, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở mức thấp với 233 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.109 điểm (MA5) và 1.089 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 1.109 điểm (MA5), hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 1.089 điểm (MA10).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm rất mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 102 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 123,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm điểm để kiểm định lại các mốc tâm lý dưới mà gần nhất là vùng 122-123 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,73 - 36,83 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Ngày 1/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.431 đồng (giảm 10 đồng).

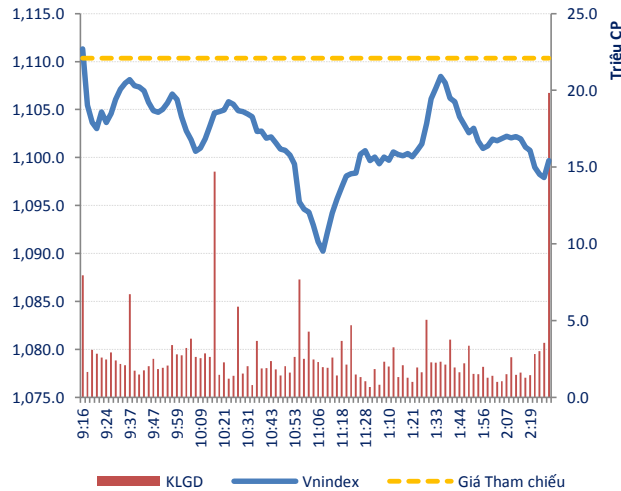
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,4 USD/ounce tương ứng 0,1% xuống 1.341,7 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,16 điểm tương ứng với 0,18% lên 89,11 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2395 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4189 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,59 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,09% xuống 64,67 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/1, chỉ số Dow Jones tăng 72,5 điểm tương ứng 0,28% lên 26.149,39 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9 điểm tương ứng 0,12% lên 7.411,48 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,38 điểm tương ứng 0,05% lên 2.823,81 điểm.

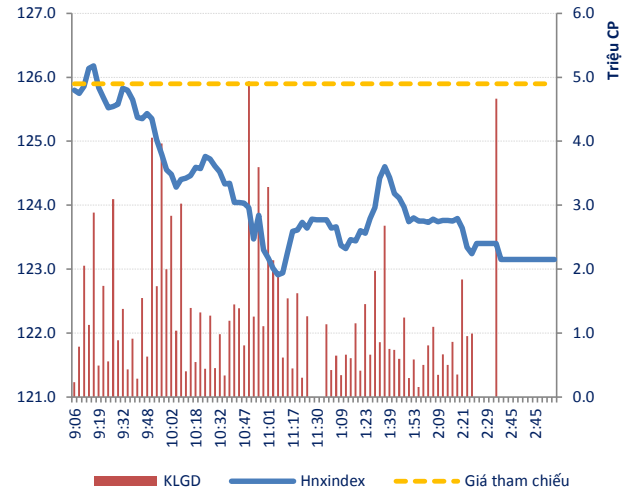


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

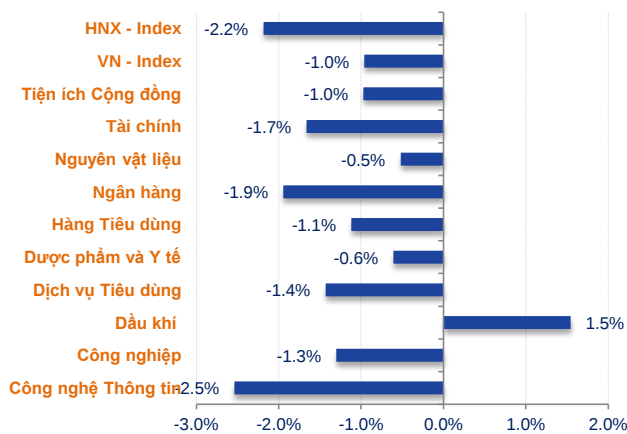
KLGD và VN-Index trong phiên



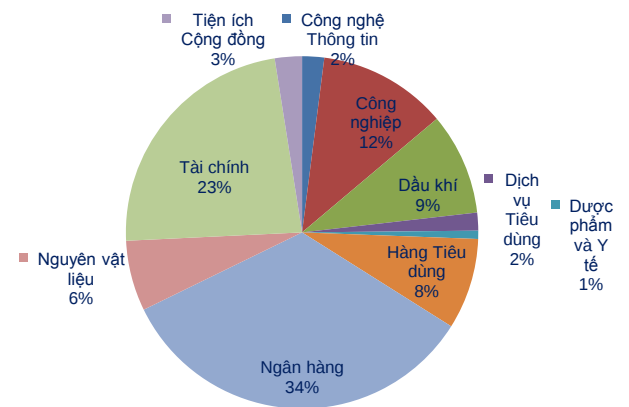
KLGD và HNX-Index trong phiên



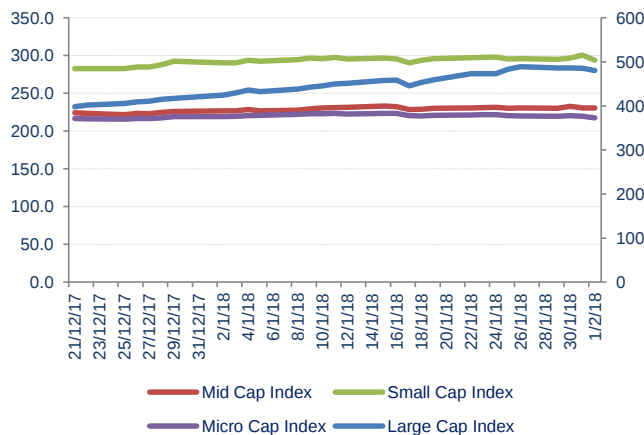
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



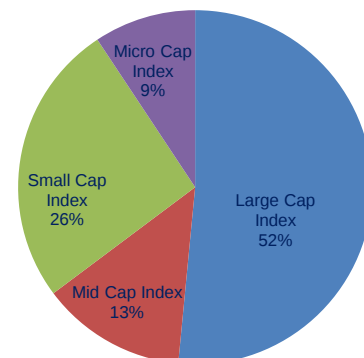
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,089,140	KBC	1,895,960
2	SSI	1,847,990	VND	1,001,860
3	PVT	1,343,650	SBT	690,240
4	VIC	1,260,530	HPG	343,660
5	HSG	911,190	VRE	233,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	347,900	PVS	1,907,600
2	SHB	283,300	VGC	278,700
3	SHS	213,200	VMI	261,500
4	TNG	75,500	KVC	239,900
5	ALV	56,400	PVX	139,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.25	15.70	↓ -3.38%	26,102,480
EIB	15.50	15.50	→ 0.00%	12,870,726
MBB	31.90	30.70	↓ -3.76%	11,234,741
DIG	22.65	24.10	↑ 6.40%	10,758,970
SBT	20.45	20.35	↓ -0.49%	8,412,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.00	12.40	↓ -4.62%	52,256,317
PVS	27.60	25.30	↓ -8.33%	16,522,037
ACB	41.70	41.00	↓ -1.68%	6,434,282
DST	4.10	3.70	↓ -9.76%	3,931,100
SHS	23.00	22.10	↓ -3.91%	3,805,735

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PLP	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
MWG	125.50	134.20	8.70	↑ 6.93%
PMG	21.85	23.35	1.50	↑ 6.86%
RIC	7.02	7.50	0.48	↑ 6.84%
FUCVREIT	10.30	11.00	0.70	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DZM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VCM	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%
NSH	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
VLA	10.80	11.80	1.00	↑ 9.26%
CVN	6.70	7.30	0.60	↑ 8.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAI	6.03	5.61	-0.42	↓ -6.97%
DXV	4.89	4.55	-0.34	↓ -6.95%
TDW	27.40	25.50	-1.90	↓ -6.93%
PVD	27.45	25.55	-1.90	↓ -6.92%
PDN	91.00	84.70	-6.30	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSM	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
SDD	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
ITQ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
INN	71.00	63.90	-7.10	↓ -10.00%
BTW	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	26,102,480	5.2%	650	24.1	1.2
EIB	12,870,726	3250.0%	669	23.2	1.3
MBB	11,234,741	12.4%	1,936	15.9	1.9
DIG	10,758,970	2.9%	348	69.3	2.1
SBT	8,412,960	8.5%	1,215	16.8	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	52,256,317	10.2%	1,164	10.7	0.9
PVS	16,522,037	6.7%	1,793	14.1	1.1
ACB	6,434,282	14.1%	2,148	19.1	2.5
DST	3,931,100	0.4%	37	100.5	0.4
SHS	3,805,735	29.4%	3,809	5.8	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PLP	↑ 7.0%	33.5%	4,055	4.9	1.5
MWG	↑ 6.9%	43.6%	7,156	18.8	6.7
PMG	↑ 6.9%	8.5%	1,211	19.3	1.9
RIC	↑ 6.8%	-12.9%	(1,812)	-	0.6
UCVREI	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DZM	↑ 10.0%	-27.4%	(4,432)	-	0.3
VCM	↑ 9.7%	16.2%	3,787	5.1	0.8
NSH	↑ 9.6%	5.6%	391	26.3	0.9
VLA	↑ 9.3%	11.6%	1,694	7.0	0.8
CVN	↑ 9.0%	7.9%	1,081	6.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFVN3	3,089,140	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,847,990	14.7%	2,373	14.6	2.0
PVT	1,343,650	10.2%	1,487	13.3	1.5
VIC	1,260,530	8.7%	1,610	53.8	7.3
HSG	911,190	24.3%	3,509	7.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	347,900	10.6%	1,440	7.4	0.8
SHB	283,300	10.2%	1,164	10.7	0.9
SHS	213,200	29.4%	3,809	5.8	1.5
TNG	75,500	20.0%	2,801	5.2	1.0
ALV	56,400	4.9%	689	16.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	294,607	44.5%	7,096	28.6	12.6
VCB	239,611	17.8%	2,526	26.4	4.4
GAS	233,885	22.8%	5,005	24.4	5.6
VIC	228,426	8.7%	1,610	53.8	7.3
SAB	157,114	35.6%	7,548	32.5	11.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,422	14.1%	2,148	19.1	2.5
VCS	17,680	58.4%	14,022	15.8	7.4
SHB	14,919	10.2%	1,164	10.7	0.9
VGC	11,343	11.4%	1,676	15.1	1.8
PVS	11,302	6.7%	1,793	14.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	2.16	16.0%	1,791	9.3	1.3
NVT	2.11	-76.4%	(5,298)	-	1.4
VCB	2.11	17.8%	2,526	26.4	4.4
VND	2.04	19.7%	2,985	9.5	1.7
CTG	1.89	12.0%	1,996	13.7	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.92	21.7%	3,173	12.4	2.7
KTS	2.50	24.2%	7,087	3.8	0.9
PVS	2.29	6.7%	1,793	14.1	1.1
SHS	2.18	29.4%	3,809	5.8	1.5
PVC	2.12	-0.4%	(72)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
